

Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2026/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Khổng Thị Hồng Hà N, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Khổng Thị Hồng Hà N và anh Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N và anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Khả V, sinh ngày 21/3/2022 và Nguyễn Gia L, sinh ngày 12/10/2023. Chị N và anh T thỏa thuận giao con chung Nguyễn Khả V cho chị N nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Gia L cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Hòa giải thành được giảm 50% án phí. Án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002683, ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Hoàn trả lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 12, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 12, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thắng